

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT

Ngày: 25-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Đ.T.T.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo **Đ.T.T.T (B.Đ)**, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxĐ, ấp B, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.V.N và bà P.T.L.P; con: có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 77/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 18/11/2015; bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/7/2020, sau đó được tại ngoại cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/7/2020, bị cáo Đ.T.T.T đến khu vực bến xe Miền Tây - Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người tên Bo (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.600.000 đồng ma túy loại heroine và 400.000 đồng loại ma túy đá. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về tỉnh Bến Tre phân thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, V.T.D điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại heroine, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy cho V.T.D trước cổng bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 71B3 - xxx.xx đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 16/7/2020, bị cáo gặp V.T.D đang đứng chờ tại khu vực quầy thuốc của bệnh viện. Tại đây, V.T.D đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa cho V.T.D 02 tép ma túy loại heroine. Khi cả hai vừa giao nhận tiền và ma túy xong thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Thúy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của V.T.D: 02 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 có các chữ ký ghi tên: V.T.D, N.T.C.N, T.C.T, Đ.V.B, N.H.Đ.K, V.V.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an Phường X, thành phố Bến Tre).

- Thu của Đ.T.T.T: tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 có các chữ ký ghi tên: Đ.T.T.T, V.T.D, N.T.C.N, T.C.T, Đ.V.B, N.H.Đ.K, V.V.T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an Phường X, thành phố Bến Tre, gồm:

- + 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ, kích thước 11 x 07cm, bên trong túi có: 23 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy;

- + 01 túi nylon có kích thước 4,5 x 04cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có keo dán miệng túi, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy;

- + 01 túi nylon có kích thước 1,7 x 4,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có keo dán miệng túi, bên trong có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy;

- + Tiền Việt Nam: 1.300.000 đồng (gồm: 200.000 đồng thu trên tay của bị cáo

và 1.100.000 đồng thu trong người của bị cáo);

+ 01 điện thoại di động có chữ Oppo, màu xanh đen (đã qua sử dụng), có gắn 02 sim số 09616xxxxx và số 03982xxxxx;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh đen, biển số 71B3 - xxx.xx, số khung: C820HYxxxxxx, số máy: E3Y8Bxxxxxx.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: từ ngày 08/7/2020 đến ngày 16/7/2020, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho N.Đ.T, V.T.D (D.A) và V.H.D (D.E). Cụ thể như sau:

* Bán cho N.Đ.T 03 lần với số lượng 06 tép ma túy, thu được 450.000 đồng, đều tại khu vực trước Chi nhánh cấp thoát nước Bến Tre trên đường Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre:

- Lần thứ 1: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, bán 01 tép ma túy loại heroine và 01 tép ma túy đá thu được 150.000 đồng;

- Lần thứ 2: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, bán 01 tép ma túy loại heroine và 01 tép ma túy đá thu được 150.000 đồng;

- Lần thứ 3: khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/7/2020 bán 01 tép ma túy loại heroine và 01 tép ma túy đá thu được 150.000 đồng. Lần này, bị cáo có cho Trung thêm 01 tép ma túy loại heroine để sử dụng.

* Bán cho V.T.D (D.A) 05 lần với số lượng 10 tép ma túy thu được 1.000.000 đồng:

- Lần thứ 1: khoảng 09 đến 10 giờ ngày 11/7/2020, V.T.D đi cùng vợ là N.T.C.N đến khu vực Cầu Mới thuộc Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tại đây, bị cáo bán cho V.T.D 02 tép ma túy loại heroine thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ 2: khoảng 16 đến 17 giờ ngày 11/7/2020, V.T.D đi cùng vợ là N.T.C.N đến khu vực nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Bến Tre thuộc xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho V.T.D 02 tép ma túy loại heroine thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ 3: khoảng 21 giờ ngày 11/7/2020, V.T.D đi cùng vợ là N.T.C.N đến khu vực trước khách sạn Hoa Dừa, sau bến xe tỉnh Bến Tre thuộc phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tại đây, bị cáo bán cho V.T.D 02 tép ma túy loại heroine thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ 4: tối ngày 12/7/2020, V.T.D đi cùng V.H.D đến khu vực cổng sau bến xe tỉnh Bến Tre thuộc phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. V.H.D đứng đợi bên ngoài, còn V.T.D đi bộ vào cổng sau bến xe tỉnh Bến Tre. Tại đây, bị cáo bán cho V.T.D 03 tép ma túy loại heroine thu được 300.000 đồng;

- Lần thứ 5: tối ngày 12/7/2020, tại khu vực bến xe tỉnh Bến Tre thuộc phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. V.T.D hỏi mua 01 tép ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng. Bị cáo nhờ H nhà ở Phú Hưng (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đưa 01 tép ma túy loại heroine cho V.T.D, H đã lấy 100.000 đồng và đã đưa lại tiền cho bị cáo.

* Bán cho V.H.D (D.E) 01 lần với số lượng 03 tép ma túy loại heroine thu được 300.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 15/7/2020, tại khu vực trước khách sạn Hoa Dừa, sau bến xe tỉnh Bến Tre.

Theo Bản kết luận giám định số 69/2020/GĐMT ngày 17/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0543 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2258 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 22 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,8352 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2358 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2020/HS-ST ngày 09-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đ.T.T.T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đ.T.T.T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/7/2020;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24-11-2020 bị cáo Đ.T.T.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng

cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đ.T.T.T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 năm tù; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.T.T.T 08 (tám) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/7/2020. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2020 đến ngày 16/7/2020, trên địa bàn thành phố Bến Tre và huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đ.T.T.T đã có hành vi 10 lần bán trái phép 21 tép ma túy cho N.Đ.T, V.T.D và V.H.D thu được tổng cộng 1.950.000 đồng. Trong đó; lần vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 16/7/2020, tại khu vực nhà thuốc bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thuộc Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, khi bị cáo Đ.T.T.T vừa bán xong cho V.T.D 02 tép ma túy loại heroine, khối lượng 0,0543 gam với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của bị cáo Đ.T.T.T khối lượng 1,0710 gam ma túy loại heroine và 0,2258 gam ma túy

loại methamphetamine mà bị cáo Thúy còn cất giữ để sử dụng và bán lại cho người khác.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2020 đến 16/7/2020 đã 10 lần bán trái phép 21 tép ma túy cho người khác, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, số lần mua bán trái phép chất ma túy và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đ.T.T.T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, có anh ruột tên Đỗ Văn Trường được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huy chương, Giấy khen và Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 08 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội; không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân đã từng bị kết án 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; vì vậy bị cáo phải nhận thức được pháp luật của Nhà nước luôn nghiêm cấm và xử lý mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố ý nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi bị phát hiện thì bị cáo đã vứt bỏ số ma túy còn lại đang cất giữ trong người để phi tang, điều đó thể hiện bị cáo đã cố ý thức che giấu hành vi phạm tội và xem thường pháp luật; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp

rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 87/2020/HS-ST ngày 09-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đ.T.T.T 08 (tám) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước là 07 (bảy) ngày (từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/7/2020), thời hạn còn lại phải chấp hành là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đ.T.T.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã P, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông